

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 11 - 2021

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tho.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Đới;
2. Bà Trương Thị Kim Cương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ Quân - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 434/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2021/QĐXX-ST ngày 10/11/2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Tuyết Nh, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp H2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn H2, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại bản tự khai của nguyên đơn bà Phan Thị Tuyết Nh như sau:*

Bà Nh và ông Phạm Văn T chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H2, huyện Đức Hòa vào ngày 24/3/2008. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông bà đã ly thân từ tháng 4/2021 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà Nh yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn T.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Phạm Hồng Đ, sinh ngày 07/02/2009 và Phạm Thị Như A, sinh ngày 24/7/2014. Các con hiện đang sống với ông T. Sau khi ly hôn, bà đồng ý để ông T tiếp tục nuôi dưỡng con chung, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Bị đơn ông Phạm Văn T trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án:*

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Phan Thị Tuyết Nh về thời gian chung sống; điều kiện kết hôn và con chung. Ông cũng thừa nhận trước đây cũng có tụ tập bạn bè nhậu nhẹt không lo làm ăn nhưng ông hứa sau này sẽ thay đổi. Ông không đồng ý ly hôn và mong bà Nh cho ông thời gian để sửa đổi những tật xấu của mình.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Phạm Hồng Đ, sinh ngày 07/02/2009 và Phạm Thị Như A, sinh ngày 24/7/2014. Hiện 02 con đang sống với ông. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn, ông đồng tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phan Thị Tuyết Nh nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông Phạm Văn T có địa chỉ cư trú tại thị trấn H2, huyện Đ, tỉnh Long An nên căn cứ vào Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp “ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nh và ông T đều xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà Nh và ông T tự nguyện tiến đến hôn nhân, chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H2, huyện Đức Hòa vào ngày 24/3/2008 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Nh yêu cầu ly hôn vì cho rằng ông T thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ. Ông bà đã ly thân từ tháng 4/2021 đến nay. Bị đơn ông T thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn mà bà Nh trình bày và ông mong bà Nh cho ông thời gian để sửa đổi những tật xấu của mình.

Xét thấy, bà Nh và ông T đều thừa nhận vợ chồng không còn sống chung, không còn quan tâm lo lắng cho nhau. Mâu thuẫn giữa hai bên không hòa giải được. Bà Nh kiên quyết ly hôn và xin vắng mặt tại phiên tòa, ông T cũng không tham gia phiên tòa mà xin vắng mặt.

Do đó, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Phan Thị Tuyết Nh và ông Phạm Văn T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của các bên

không đạt được, nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Tuyết Nh.

Về con chung: Bà Nh và ông T có 02 con chung tên Phạm Hồng Đ, sinh ngày 07/02/2009 và Phạm Thị Như A, sinh ngày 24/7/2014. Khi ly hôn, bà Nh và ông T thống nhất để ông T tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, cháu Đ và A đều đang sống cùng ông T, cuộc sống ổn định; đồng thời các cháu đều có nguyện vọng sống cùng cha. Các đương sự cũng thống nhất để ông T tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào điều kiện của các bên, quyền lợi về mọi mặt và lợi ích của con, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Phạm Hồng Đ, sinh ngày 07/02/2009 và Phạm Thị Như A, sinh ngày 24/7/2014 cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không yêu cầu nên bà Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Bà Phan Thị Tuyết Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 18, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Phan Thị Tuyết Nh về việc tranh chấp ly hôn đối với ông Phạm Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Tuyết Nh được ly hôn với ông Phạm Văn T.

Về con chung: Ông Phạm Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Hồng Đ, sinh ngày 07/02/2009 và Phạm Thị Như A, sinh ngày 24/7/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nh không phải cấp dưỡng nuôi con do ông T không yêu cầu.

Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Khi cần thiết các bên có thể thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Phan Thị Tuyết Nh phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Nh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007535 ngày 04/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bà Nh đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H2, huyện Đức Hòa (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Tho**